

An Giang, ngày 21 tháng 02 năm 2022
Số: 237/BC-HĐQT

BÁO CÁO NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (“BKS”) được quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định có liên quan đến hoạt động của BKS, các Kiểm soát viên (“KSV”) đã họp và nhất trí thông qua báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 với các nội dung như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2021, nhân sự của Ban Kiểm soát có 03 Kiểm soát viên, trong đó 1 Trưởng BKS và 2 KSV. Các KSV đều hoạt động độc lập và không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty hoặc không phải là Kiểm toán viên độc lập Kiểm toán BCTC của công ty.

Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định tại điều lệ Công ty, BKS đã chủ động thực hiện các công tác sau đây:

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ các quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ trong toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Đại diện BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và nêu ý kiến đóng góp đối với các vấn đề liên quan để HĐQT có thông tin quyết định;
- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 và việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT;
- Tham gia góp ý để hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động trong Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty; Thẩm định BCTC của Công ty theo Chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt Nam và đã được Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán;
- Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành để tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu chiến lược và kế hoạch kinh doanh ngắn và dài hạn của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT, Tổng giám đốc (“TGD”) quan tâm chỉ đạo, thực hiện.

II. Đánh giá công tác quản trị điều hành năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT tổ chức cuộc họp nhằm cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh và chỉ đạo kịp thời phương hướng hoạt động trong năm 2021. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức các cuộc họp bất thường hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong các Nghị quyết HĐQT và giao cho TGD triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, HĐQT kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện.

TGD triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao. TGD phân công, chỉ đạo phó TGD, Trưởng các Ngành/phòng/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT.

Kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT như sau:

1. Công tác thực hiện, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Trong năm 2021, HĐQT đã triển khai phù hợp theo các nội dung trong Nghị Quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHCĐ thường niên năm 2021 ngày 29 tháng 4 năm 2021 sau đó được điều chỉnh theo Nghị Quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHCĐ bất thường Đợt 1 ngày 22 tháng 7 năm 2021. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% Kế hoạch
	(1)	(2)	(3=2/1)
Doanh thu thuần hợp nhất	3,900,000	3,924,841	100.6%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	44,000	57,589	130.9%

- **Về kết quả kinh doanh:** Mặc dù tình hình kinh doanh trong năm 2021 có những khó khăn nhất định do đại dịch Covid 19 gây ra, có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh nội địa, cũng như xuất khẩu như: *Giá gạo xuất khẩu thấp, thị trường gạo cạnh tranh gay gắt, giá nông sản thấp, giá xe 2 bánh giảm sâu so với năm 2020...*, tuy nhiên Angimex vẫn vượt doanh thu thuần so với kế hoạch đề ra; lợi nhuận trước thuế của công ty vượt 30,9% so với kế hoạch.
- **Về giá trị đầu tư cho sản xuất kinh doanh:** Thực hiện trong năm 2021 là **220,58 tỷ** đồng đạt 45% so với kế hoạch năm 2021. Tận dụng lợi thế cả xã hội đang thực hiện giãn cách do ảnh hưởng bởi đại dịch covid, HĐQT và Ban điều hành đã có những quyết định phát triển đầu tư, tranh thủ biến nỗi nguy của dịch bệnh thành cơ hội mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, HĐQT và Ban điều hành của Công ty vẫn luôn tuân thủ các quy định, quy chế của Công ty khi triển khai công việc và có sự cân nhắc, tính toán kỹ lưỡng đối với từng hạng mục đầu tư nhằm tối ưu hiệu quả và chi phí, đáp ứng tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Hạng mục đầu tư	KH 2021	TH 2021	% KH
Tổng cộng (A+B)	486,444.85	220,577.10	45%
THEO KẾ HOẠCH ĐHCĐ PHÊ DUYỆT	486,444.85	220,577.10	45%
Ngành gạo	454,424.85	197,494.50	43%
Ngành Thương mại - Dịch vụ	27,320.00	20,849.50	76%
Ngành vật tư Nông nghiệp	3,700.00	471.80	13%
VP Công ty	1,000.00	1,761.30	176%

- **Về công cụ quản lý và nhân sự:** Công ty luôn đề cao việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, điều chỉnh và nâng cấp hệ thống quản trị (*quy trình, hệ thống quản lý...*) theo hướng tinh gọn và hiệu quả, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- **Các nội dung khác (cổ tức, thù lao HĐQT, BKS; lựa chọn đơn vị kiểm toán,...):** đã thực hiện phù hợp theo các nội dung trong NQ ĐHCĐ thường niên.

1. Công tác thực hiện, triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2021, các hoạt động của HĐQT Angimex đã được triển khai phù hợp theo các quy định pháp luật và điều lệ Công ty;
- HĐQT đã tổ chức 36 phiên họp, trong đó có 04 phiên họp trực tiếp, 02 phiên họp trực tuyến và 30 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 118 Nghị quyết HĐQT và hầu hết đã được triển khai thực hiện.

III. Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán:

- ✓ Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PwC Việt Nam, kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo Báo cáo kiểm toán độc lập số hiệu HCM11437 ngày 18 tháng 02 năm 2022.
- ✓ Căn cứ báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán và các báo cáo liên quan, sau khi xem xét kiểm tra, BKS nhận thấy:
 - Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định;
 - Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; và
 - Các số liệu báo cáo tài chính năm 2021 phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 và cho năm tài chính kết thúc 31/12/2021.

Ban KS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Chi tiết Báo cáo tài chính đã kiểm toán như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:

ĐVT: Triệu VNĐ

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng/(giảm)	% Tăng / (giảm)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	1,301,464	580,877	720,587	124%
Tiền và các khoản tương đương tiền	231,677	108,240	123,437	114%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58,500	164,750	(106,250)	-64%
Các khoản phải thu ngắn hạn	778,176	87,708	690,468	787%
Hàng tồn kho	211,953	215,382	(3,429)	-2%
Tài sản ngắn hạn khác	21,157	4,797	16,360	341%
Tài sản dài hạn	554,953	177,729	377,224	212%
Phải thu dài hạn	3,834	632	3,202	507%
Tài sản cố định	283,748	120,036	163,712	136%

<i>Khoản mục</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tăng/(giảm)</i>	<i>% Tăng / (giảm)</i>
Tài sản dở dang dài hạn	1,095	557	538	96%
Đầu tư tài chính dài hạn	257,846	48,899	208,947	427%
Tài sản dài hạn khác	8,429	7,605	825	11%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,856,416	758,606	1,097,810	145%
NGUỒN VỐN				
Nợ ngắn hạn	1,029,554	315,626	713,928	226%
Nợ dài hạn	344,204	4,034	340,170	8434%
Vốn chủ sở hữu	482,659	438,946	43,713	10%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,856,416	758,606	1,097,810	145%

Các chỉ số tài chính:

Chỉ tiêu	2021	2020	Công thức
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	1.26	1.84	$TS\ ngắn\ hạn / Nợ\ ngắn\ hạn$
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1.04	1.14	$(Tiền\ \&\ các\ khoản\ tương\ đương\ tiền + khoản\ phải\ thu\ ngắn\ hạn + đầu\ tư\ tài\ chính\ ngắn\ hạn) / Nợ\ ngắn\ hạn$
Hệ số thanh toán tiền mặt (lần)	0.23	0.34	$Tiền\ \&\ các\ khoản\ tương\ đương\ tiền / Nợ\ ngắn\ hạn$
Vòng quay tiền mặt (lần)	23.09	26.92	$DT\ thuần * 2 / (Tiền\ \&\ TĐT\ ĐK + Tiền\ \&\ TĐT\ CK)$
Vòng quay khoản phải thu (lần)	16.95	27.70	$DT\ thuần / Trung\ bình\ khoản\ phải\ thu\ KH\ Cuối\ kỳ$
Số ngày phải thu trung bình (ngày)	21.54	13.18	$365 / Vòng\ quay\ khoản\ phải\ thu$
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	17.27	7.72	$Giá\ vốn / Trung\ bình\ hàng\ tồn\ kho\ cuối\ kỳ$
Số ngày tồn kho trung bình (ngày)	21.13	47.29	$365 / Vòng\ quay\ HTK$
Vòng quay khoản phải trả (lần)	180.35	102.45	$(Giá\ vốn + HTK\ cuối\ kỳ - HTK\ đầu\ kỳ) / Trung\ bình\ khoản\ phải\ trả\ NCC\ cuối\ kỳ$
Số ngày phải trả trung bình (ngày)	2.02	3.56	$365 / Vòng\ quay\ khoản\ phải\ trả\ NCC$
Chu kỳ luân chuyển tiền mặt (ngày)	40.65	56.90	$Số\ ngày\ phải\ thu\ trung\ bình + Số\ ngày\ tồn\ kho\ trung\ bình - Số\ ngày\ phải\ trả\ trung\ bình$
TỶ SỐ SINH LỢI (%)			
Tỷ số sinh lợi của tài sản	2.41%	3.26%	$NPAT / Tổng\ TS$
Tỷ số sinh lợi trên vốn CSH	9.26%	5.64%	$NPAT / VCSH$
TỶ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH (%)			
Tổng nợ có phát sinh lãi / Tổng tài sản	64.46%	36.10%	$Tổng\ nợ\ có\ phát\ sinh\ lãi / Tổng\ tài\ sản$
Tổng nợ / Tổng tài sản	74.00%	42.14%	$Tổng\ nợ / Tổng\ tài\ sản$
Tổng nợ có phát sinh lãi / Tổng VCSH	247.93%	62.40%	$Tổng\ nợ\ có\ phát\ sinh\ lãi / Tổng\ VCSH$
Tổng nợ / Tổng VCSH	284.62%	72.82%	$Tổng\ nợ / Tổng\ VCSH$

Phân tích các chỉ số tài chính và bảng cân đối kế toán:

- ✓ Tổng tài sản của Công ty trong năm 2021 có sự biến động tương đối mạnh (tăng 1.097,81 tỷ, tương ứng 145%) so với năm 2020, chủ yếu là do sự gia tăng của tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn. Hàng tồn kho có sự biến động nhẹ (giảm 2%).
- ✓ Năm 2021, **chu kỳ luân chuyển tiền mặt** giảm 3,83 ngày, vòng quay khoản phải thu giảm mạnh từ 26,92 ngày của năm 2020 xuống còn 23,09 ngày của năm 2021, qua đó thể hiện sự cải thiện về *hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn và quản lý các khoản phải thu*.
- ✓ Cơ cấu nguồn vốn: Hệ số Nợ/VCSH là 247,93% (năm 2020 là 62,4%) và Hệ số Nợ/Tổng tài sản là 74% (năm 2020 là 42,14%), cho thấy sự gia tăng đáng kể của các khoản vay, đặc biệt là khoản vay phát sinh lãi so với năm 2020. Tuy nhiên, việc này nằm trong tính toán của Công ty khi tận dụng nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi từ các ngân hàng để tăng hiệu quả tài chính trong ngắn hạn.
- ✓ Bên cạnh đó, việc sử dụng mạnh đòn bẩy tài chính trong năm 2021 cũng đã phần nào ảnh hưởng đến hệ số thanh toán hiện hành của công ty, khi hệ số này đã có sự giảm mạnh từ 1,84 năm 2020 xuống còn 1,26 trong năm 2021. Mặc dù, hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh hiện tại của Công ty vẫn tốt nhưng Công ty cần xem xét lại chính sách tín dụng để tránh ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản trong tương lai.

A. Tài sản:

Tổng tài sản Công ty ("TTS") năm 2021 đạt 1.856 tỷ đồng, tăng tăng 1.097,81 tỷ, tương ứng 145%) so với cùng kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 70,117%, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 29,89% trong cơ cấu tổng tài sản.

1. Hàng tồn kho giảm 3,4 tỷ đồng (tương đương giảm 2%), đây là mức giảm không đáng kể so với cùng kỳ năm trước.
2. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng đột biến mạnh từ 87,7 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước lên 778,17 tỷ của năm 2021, tương ứng tăng 787%. Trong đó, phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng từ 64,57 tỷ đồng lên 398,63 tỷ đồng; trả trước cho người bán ngắn hạn tăng từ 24,2 tỷ đồng lên 216,24 tỷ đồng; phải thu ngắn hạn khác 156,51 tỷ đồng (*tạm ứng cho nhân viên 53,96 tỷ đồng; phải thu từ chuyển nhượng vốn góp tại công ty TNHH Angimex Furious 64,8 tỷ đồng*).

B. Nguồn vốn:

3. Nợ ngắn hạn tăng tăng mạnh từ 315,62 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước lên 1.029,55 tỷ đồng của năm 2021 do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng từ 273,89 tỷ đồng lên 855,86 tỷ đồng. Công ty phát sinh vay ngắn hạn tại: Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc An Giang; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang; Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt; Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh An Giang; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang; Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC - Chi nhánh TPHCM.
4. Nợ dài hạn cũng tăng mạnh từ 4,03 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước lên 344,2 tỷ đồng của năm 2021. Nguyên nhân do công ty phát hành trái phiếu, dư nợ trái phiếu tại ngày 31/12/2021 là 340,8 tỷ đồng.

5. Vốn chủ sở tăng 43,7 tỷ đồng (tương đương tăng 10%) chủ yếu do Công ty còn khoản lợi nhuận chưa phân phối chưa thực hiện chia cổ tức trong năm 2021.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

ĐVT: Triệu VNĐ

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng / (giảm)	% Tăng / (giảm)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,931,418	1,961,400	1,970,018	100.4%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	6,577	1,222	5,355	438.1%
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,924,841	1,960,178	1,964,663	100.2%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	3,690,587	1,805,892	1,884,695	104.4%
5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	234,253	154,285	79,968	51.8%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	47,158	16,071	31,087	193.4%
7. Chi phí tài chính	27,304	18,000	9,304	51.7%
Trong đó: Chi phí lãi vay	21,000	15,404	5,596	36.3%
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	551	3,687	(3,136)	-85.0%
9. Chi phí bán hàng	176,171	114,020	62,151	54.5%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	36,236	19,969	16,267	81.5%
11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42,252	22,055	20,197	91.6%
12. Thu nhập khác	15,935	9,475	6,460	66.2%
13. Chi phí khác	598	1,270	(672)	-67.9%
14. Lợi nhuận khác	15,337	8,205	7,132	86.9%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57,589	30,260	27,329	90.3%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	12,767	5,341	7,426	139.0%
17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	109	167	(58)	-34.6%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	44,712	24,753	19,960	80.6%
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	44,712	24,734	19,978	80.8%
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	18	(18)	-100.0%
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2,402	1,304	1,098	80.8%

Chi tiết doanh thu – lợi nhuận theo ngành:

ĐVT: Triệu VNĐ

Khoản mục	TH 2021	TH 2020	Tăng/giảm	%
Doanh thu	3,924,841	1,960,178	1,964,663	100.2%
- Ngành gạo	3,313,215	1,308,633	2,004,582	153.2%
- Ngành Thương mại - Dịch vụ	455,426	584,097	128,670	-22.0%
- Ngành PTKD - mảng phân bón & giống	153,165	58,907	94,258	160.0%
- Ngành PTKD - mảng A-Store		5,633	(5,633)	-100.0%
- Khác	3,034	2,908	126	4.3%
Lợi nhuận trước thuế	57,589	30,260	27,329	90.3%
- Ngành gạo	5,761	129	5,633	4380.8%
- Ngành Thương mại - Dịch vụ	6,172	14,561	(8,389)	-57.6%

Khoản mục	TH 2021	TH 2020	Tăng/giảm	%
- Ngành PTKD - mảng phân bón & giống	6,318	5,814	504	8.7%
- Ngành PTKD - mảng A-Store	-	(4,338)	4,338	-100.0%
- Khác	39,337	14,094	25,243	179.1%

Cơ cấu chi phí/doanh thu

ĐVT: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	2021	2020
Doanh thu thuần	3,924,841	1,960,178
Lãi gộp	234,253	154,285
LG/DT	5.97%	7.87%
Chi phí hoạt động = (1)+(2)+(3)	239,711	151,989
CPHĐ/DT	6.11%	7.75%
+ Chi phí tài chính (1)	27,304	18,000
CPTC/DT	0.70%	0.92%
+ Chi phí bán hàng (2)	176,171	114,020
CPBH/DT	4.49%	5.82%
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp (3)	36,236	19,969
CPQL/DT	0.92%	1.02%

Phân tích một số điểm chính trong báo cáo KOKD:

- Trong năm 2021, doanh thu thuần Công ty tăng 1.970 tỷ đồng (tương ứng tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước), chủ yếu do sự tăng trưởng doanh thu từ ngành gạo với doanh thu tăng hơn 2.000 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế tăng 90,3% so với cùng kỳ chủ yếu đến từ:

- Ngành gạo: Sự cải thiện đáng kể của ngành gạo trong năm 2020 chỉ lãi 129 triệu đồng, năm 2021 lãi 5,76 tỷ đồng;
 - Ngược lại, ngành thương mại dịch vụ có lợi nhuận giảm 57,6% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, năm 2020 lãi 14,56 tỷ đồng, trong khi năm 2021 chỉ lãi 6,17 tỷ đồng.
- Doanh thu tài chính tăng 31,08 tỷ đồng (tương ứng tăng 193,4%) chủ yếu đến từ lãi thuần do chuyển nhượng công ty con (32,66 tỷ đồng).
 - Chi phí bán hàng tăng 62,15 tỷ đồng (tương ứng tăng 54,5%) chủ yếu là chi phí dịch vụ mua ngoài tăng mạnh từ 52 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước lên 109,9 tỷ đồng của năm nay
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 16,26 tỷ đồng (tương ứng tăng 81,5%). Trong đó, chi cho nhân viên tăng 4,72 tỷ đồng (từ 12 tỷ đồng lên 16,72 tỷ đồng).

IV. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

- **Về chiến lược:** Công ty cần xem xét, đánh giá lại các khoản vay, thuê tài chính ngắn hạn; vay từ phát hành trái phiếu sao cho sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, tránh tình trạng mất cân đối nguồn vốn của Công ty.

➤ **Về hoạt động kinh doanh:**

- HĐQT và Ban điều hành cần duy trì tốt đà tăng trưởng hiện tại, thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động bán hàng và mạng lưới kinh doanh trong và ngoài nước để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh doanh năm 2022. Tận dụng tối đa ưu thế về kinh nghiệm, cùng uy tín chất lượng và thương hiệu sẵn có, nỗ lực tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới, mở rộng thị trường cho từng ngành hàng, mở rộng vùng nguyên liệu.
- Nâng cao hiệu quả phối hợp xử lý công việc giữa các bộ phận/phòng ban, đặc biệt trong công tác dự toán, điều phối hàng hóa giữa bộ phận kinh doanh, cung ứng và bộ phận sản xuất, nhằm phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm và chức năng của từng BP/Phòng ban, tăng hiệu quả hoạt động.

➤ **Về hoạt động marketing:** Công ty cần nâng cao hơn nữa hình ảnh, thương hiệu Angimex thông qua việc thực hiện các chương trình Marketing, khuyến mãi, tham gia các hội chợ quốc tế, xúc tiến thương mại. Chú trọng việc xây dựng kế hoạch/chiến dịch marketing phù hợp đối với từng ngành hàng/sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

➤ **Về nhân sự:** Cần tăng cường đào tạo nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

➤ **Về hoạt động sản xuất và nghiên cứu:** Tìm kiếm thêm các giải pháp mới để cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ để giảm thiểu chi phí và hạ giá thành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nhằm tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm trên thị trường.

➤ **Về công cụ quản trị:** Cần rà soát và điều chỉnh các tài liệu quản trị nội bộ hiện hành theo hướng ngắn gọn và hiệu quả. Xây dựng thêm các tài liệu khác (nếu cần) để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- Xây dựng chiến lược kiểm toán và quản trị rủi ro trong 3 – 5 năm tới dựa trên kế hoạch, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- Phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ Công ty tiến hành đánh giá và thực hiện kiểm soát các hoạt động tiềm ẩn rủi ro cao trong năm 2022.
- Tiếp tục hỗ trợ Công ty cải tiến các **tài liệu quản trị nội bộ** để tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập sau khi kiểm toán BCTC trong năm 2022 và theo dõi ý kiến phản hồi của HĐQT và TGD;
- Thực hiện giám sát nội dung, tiến độ việc lập và kiểm toán BCTC năm 2022;
- Trình báo cáo thẩm định BCTC đã được kiểm toán năm 2022, kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban TGD trong năm 2022 lên ĐHĐCĐ thường niên;
- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT (thường kỳ và bất thường) để giám sát hoạt động quản trị điều hành của HĐQT và TGD;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường (nếu có) và các Nghị quyết của HĐQT; và

- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang - Angimex năm tài chính 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2022.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

ML al
Hồ Đăng Dân

